

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trường và ông Nguyễn Thế Khoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nhi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tr, sinh năm 1976

Bị đơn: Ông Nguyễn Ch, sinh năm 1973

Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

Chị Tr có mặt, anh Ch vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Nguyễn Ch tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 04/11/1995. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do anh Ch thường xuyên chửi mắng và đánh đập nhiều lần mặc dù đã được chính quyền địa phương làm việc nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Ch.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung: cháu Nguyễn Minh Tr1, sinh ngày 17/02/1995 và cháu Nguyễn Thị Ánh Tr2, sinh ngày 17/10/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng, cod việc làm để nuôi sống bản thân nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh Ch, được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; nợ chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Trang; về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn chị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Ch vắng mặt đến lần thứ hai nhưng không có lý do mặc dù đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Tr: Tại phiên tòa, chị Tr trình bày lý do yêu cầu ly hôn là vì bị anh Ch bạo lực gia đình, thường xuyên đánh chị Tr đã được chính quyền làm việc nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi điều này phù hợp với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ánh Tr2 tại biên bản làm việc ngày 23/3/2023 có nội dung: *“Cha mẹ tôi có mâu thuẫn nhiều. Cha đi làm xa không sao chứ khi cha về nhà thì tôi thấy cha mẹ kinh cãi, cha đánh mẹ nhiều quá không biết bao nhiêu lần. Mẹ bị nứt xương mặt là lần bị đánh gần đây nhất”*. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tr. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng bị đơn liên tục vắng mặt cho thấy bị đơn cố ý bỏ mặc cho hôn nhân của mình.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Minh Tr1, sinh ngày 17/02/1995 và cháu Nguyễn Thị Ánh Tr2, sinh ngày 17/10/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng. Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Tr về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ch. Chị Huỳnh Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Nguyễn Ch.

2. *Về con chung, về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:* không xem xét, giải quyết.

3. *Về án phí:* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009383 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Phú Hòa (02);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã H (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Tâm

